

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2025
“V/v tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Quốc Tuấn
- Phạm Thị Thu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 298/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1994. Địa chỉ: F C, phường D, thành phố T, tỉnh Long An.(có mặt)

2. *Bị đơn:* ông Phạm Quốc T1, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Ô B khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2024 bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: bà T và ông Phạm Quốc T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2017 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 39/2017. Thời gian đầu bà T và ông T1 chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này phát sinh những mâu thuẫn về tư tưởng và cách sống nên vợ chồng thường hay gây cãi, bà T và ông T1 đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Quốc Thanh vắng M trong suốt quá trình tố tụng, không có văn bản ý kiến trình bày. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục tổng đạt niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông T1 biết Tòa án có thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi

kiện của bà T nhưng ông T1 không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc bà T xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: bà Nguyễn Thị Kim T nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Quốc T1. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: bà Nguyễn Thị Kim T có mặt, ông Phạm Quốc Thanh vắng mặt. Tòa án giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Căn cứ lời trình bày của bà T và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà T và ông T1 được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hôn nhân của bà T và ông T1 đã không có tiếng nói chung, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà T vẫn kiên quyết xin ly hôn, ông T1 không có ý kiến hay yêu cầu gì, thể hiện việc ông T1 không thiết tha hàn gắn tình cảm với bà T, không quan tâm yêu cầu xin ly hôn của bà T, từ tháng 6/2022 bà T và ông T1 cũng không còn chung sống với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tình cảm giữa bà T và ông T1 không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông T1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

không có

[3] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà T phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T và ông Phạm Quốc T1.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn ông Phạm Quốc T1.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009277 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông Phạm Quốc T1 không phải chịu án phí.

3. Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/5/2024, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND thị trấn Thủ Thừa.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy